

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN TÂY HỒ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/DSST

Ngày: 29/9/2020

V/v: Tranh chấp chia thừa kế

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diệp

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Công Phương Điệp  
2. Ông Nguyễn Như Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Ngọc Châu – Thư ký TAND quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa:**  
Bà Đàm Thị Tú – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2019 về việc Tranh chấp chia thừa kế theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXX-ST ngày 12 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2020/QĐST-HPT ngày 10 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn Đ** – sinh năm: 1957; HKTT và trú tại: Số nhà A, ngõ B, phố H, phường Y, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Hoàng B, ông Nguyễn Thụy C và ông Nguyễn Khắc H (theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 739.2019; Quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/3/2019 tại địa chỉ: Số nhà A, ngõ B, phố H, phường Y, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội do Công chứng viên thuộc Văn phòng công chứng Phùng Kiên thực hiện việc công chứng) (Ông

Trịnh Hoàng B , ông Nguyễn Thụy C có đơn xin xử vắng mặt; ông Nguyễn Khắc H có mặt tại phiên tòa)

**2. Bị đơn: Ông Phạm Duy H1** – sinh năm: 1947; Trú tại: Số nhà G, ngõ H, đường N (nay là đường A1), phường Q, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội (vắng mặt tại phiên tòa)

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

**3.1 Bà Đào Thị A2** – sinh năm: 1957 (vợ ông Phạm Duy H1 ); (vắng mặt tại phiên tòa)

**3.2 Anh Phạm Duy H2** – sinh năm: 1983 (con trai ông Phạm Duy H1 ) (vắng mặt tại phiên tòa)

**3.3 Chị Hoàng Thị N**– sinh năm: 1985 (vợ anh Phạm Duy Hà) (vắng mặt tại phiên tòa)

**3.4 Cháu Phạm Quỳnh A** – sinh năm: 2009 (con anh Hà và chị Ngọc) (vắng mặt tại phiên tòa)

**3.5 Cháu Phạm Thanh Th** – sinh năm: 2015 (con anh Hà và chị Ngọc);  
Người đại diện theo pháp luật của cháu Q và cháu Th: Anh Phạm D và và chị Hoàng Thị N (là bố mẹ đẻ của cháu Q và cháu Th) (vắng mặt tại phiên tòa)

Cùng trú tại: Số nhà G, ngõ H, đường N (nay là đường A1), phường Q, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội (vắng mặt tại phiên tòa)

**3.6 Ông Phạm Duy T3** – sinh năm: 1949; HKTT: Tổ A1, cụm A2, phường T, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội; Trú tại: Số nhà B1, tổ B2, cụm B3 (địa chỉ mới: Số nhà C1, ngõ J, đường N2), phường T, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Khắc H và bà Nguyễn Thị Tr (theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 2414.2019; Quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/6/2019 tại: Số nhà Q, ngõ W, đường Nước P, phường T4, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội do Công chứng viên thuộc Văn phòng công chứng P3 thực hiện việc công chứng) (Bà Nguyễn Thị Tr có đơn xin xử vắng mặt; ông Nguyễn Khắc H có mặt tại phiên tòa)

**3.7 Bà Phạm Thị T4** – sinh năm: 1937; HKTT: Số nhà D, tổ G2, ngõ T4, phố H5, phường C2, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; Trú tại: Phòng Z, nhà K3, khu F1 V, phường V3, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. (vắng mặt tại phiên tòa)

**3.8 Bà Hoàng Thị Th2** – sinh năm: 1961; HKTT và trú tại: Số nhà C4, phố H6, phường Y1, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội (có đơn xin xét xử vắng mặt)

**3.9 Bà Bà Hoàng Thị Th3** – sinh năm: 1959; HKTT và trú tại: Số nhà F4, K3, ngõ Y3 , đường G3, phường P6, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội (có đơn xin xét xử vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Sinh thời, cụ Nguyễn Thị G2 (chết năm 1993) có 03 đời chồng và 07 người con gồm:

Người chồng thứ nhất: Cụ Phạm Duy Đ4 (chết năm 1947). Cụ G2 và cụ Đ4 có 03 người con là: Ông Phạm Duy T4 (sinh năm 1942, chết năm 2016); ông Phạm Duy H1 – sinh năm 1947 và bà Phạm Thị T4 – sinh năm 1942

Người chồng thứ hai: Cụ Phạm Duy Quý (chết năm 1949). Cụ Gám và cụ Quý có 01 người con là ông Phạm Duy T3 (sinh năm 1949)

Người chồng thứ ba: Cụ Hoàng Văn Đẩu (chết năm 1984). Cụ Gám và cụ Đẩu có 03 người con là ông Hoàng Văn Đ – sinh năm 1957, bà Hoàng Thị Th3 – sinh năm 1959 và bà Hoàng Thị Th2 – sinh năm 1961

Di sản thừa kế mà bà Nguyễn Thị Gám để lại là toàn bộ thừa đất có tổng diện tích là 940m<sup>2</sup> tại địa chỉ: Số nhà 4, ngõ 54, đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội. Tại Bản án số 03/2007/DSST ngày 13/02/2007, Tòa án Nhân dân quận Tây Hồ đã quyết định:

- Ông Phạm Duy T3 được hưởng 104,5m<sup>2</sup> tại địa chỉ: Số nhà 4, ngõ 54, đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

- Ông Phạm Duy T4 và ông Phạm Duy H1 được hưởng toàn bộ phần diện tích còn lại là 835,5m<sup>2</sup>. Đồng thời ông T4 và ông H1 phải có trách nhiệm thanh toán giá trị kỷ phần thừa kế bằng tiền là 6.267.366.666 đồng cho bà Hoàng Thị Th3 ; bà Hoàng Thị Th2 và ông Hoàng Văn Đ .

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông T4 và ông H1 không thực hiện việc thanh toán tiền theo kỷ phần mà bà Th3 , bà Th2 và ông Đ được hưởng nên ông Đ , bà Th3 và bà Th2 đã làm đơn yêu cầu thi Th3 án. Sau khi xác

minh các điều kiện thi hành án theo đúng quy định, Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ đã tiến hành kê biên và bán đấu giá một phần thửa đất là di sản thừa kế tại địa chỉ: Số nhà 4, ngõ 54, đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội có diện tích là 290m<sup>2</sup> sử dụng riêng và 84,1m<sup>2</sup> đánh để làm lối đi chung để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ theo bản án của TAND quận Tây Hồ. Quá trình tổ chức thi hành án và bán đấu giá tài sản do Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ tiến hành và thực hiện xong trong năm 2017. Phần diện tích bán đấu giá đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận cho người trúng đấu giá.

Như vậy, phần diện tích còn lại tại địa chỉ: Số nhà 4, ngõ 54, đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội sau khi thi hành án của ông Phạm Duy T4 và ông Phạm Duy H1 là 436,6m<sup>2</sup> sử dụng riêng và 84,1m<sup>2</sup> sử dụng chung. Phần diện tích này hiện nay vẫn chưa được cấp Giấy chứng nhận,

Ngày 09/6/2016, ông Phạm Duy T4 chết, không để lại di chúc. Trước khi chết, ông T4 không đăng kí kết hôn với ai, cũng không có con. Do vậy, ông Phạm Duy T4 không có ai thuộc hàng thừa kế thứ nhất. Di sản thừa kế của ông Phạm Duy T4 để lại trong khối tài sản chung với ông Phạm Duy H1 được chia đều cho những người thuộc hàng thừa kế thứ hai của ông T4 là ông Phạm Duy H1. Các anh, chị, em cùng bố khác mẹ với ông T4 không còn ai vì đều đã chết trước ông T4. Tại thời điểm mở di sản thừa kế do ông T4 để lại, những người thuộc hàng thừa kế thứ hai được hưởng di sản gồm: Ông Phạm Duy H1, bà Phạm Thị T4, ông Phạm Duy T3, bà Hoàng Thị Th3, bà Hoàng Thị Th2 và ông Hoàng Văn Đ.

Di sản ông T4 để lại là  $436,6\text{m}^2 : 2 = 218,3\text{m}^2$

Mỗi người được hưởng diện tích là  $218,3 : 6 = 36,38\text{m}^2$ .

Đối với tài sản trên thửa đất gồm 02 công trình xây dựng là một nhà 03 tầng có diện tích xây dựng khoảng 74m<sup>2</sup> hiện nay gia đình ông Phạm Duy H1 đang sinh sống và một ngôi nhà cấp 4 có diện tích khoảng 50m<sup>2</sup> là nơi đang thờ ông Phạm Duy T4. Toàn bộ diện tích còn lại là khu đất trống không có tài sản gì trên đất.

Nay, đề nghị TAND quận Tây Hồ giải quyết yêu cầu chia di sản thừa kế do ông Phạm Duy T4 để lại theo quy định của pháp luật. Đề nghị chia bằng hiện vật là diện tích 36,38m<sup>2</sup> đất.

*Bị đơn là ông Phạm Duy H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Phạm Thị T4 thống nhất trình bày ý kiến:* Đề nghị Tòa án xác định lại huyết thống và triệu tập ông Hoàng Văn Đ đến làm việc. Ông H1 và bà T4 chỉ làm việc với ông Hoàng Văn Đ, không làm việc với người đại diện theo ủy quyền. Ngoài ra, ông, bà không có ý kiến gì thêm.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đào Thị Ánh; anh Phạm Duy Hà; chị Hoàng Thị Ngọc, cháu Phạm Quỳnh Anh và cháu Phạm Thanh Thảo (do anh Hà và chị Ngọc là người đại diện theo pháp luật) đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không trình bày ý kiến.*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Duy T3 và người đại diện theo ủy quyền của ông T3 thống nhất ý kiến với nguyên đơn là ông Hoàng Văn Đ và không bổ sung ý kiến gì thêm.*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị Th3 và bà Hoàng Thị Th2 thống nhất ý kiến với nguyên đơn là ông Hoàng Văn Đ. Bà Th3 và bà Th2 cũng đề nghị được chia di sản thừa kế bằng hiện vật là diện tích đất 36,38m<sup>2</sup>. Ngoài ra, bà Th3 và bà Th2 không có ý kiến gì thêm và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt*

***Tại phiên tòa, các bên trình bày ý kiến như sau:***

- Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn và cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Phạm Duy T3 giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các ý kiến đã trình bày trước đây

- Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có ý kiến

***Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Tây Hồ phát biểu ý kiến:***

- Về việc tuân theo pháp luật và việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn, ông Phạm Duy T3, bà Hoàng Thị Th3, bà Hoàng Thị Th2 đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, bà Phạm Thị T4, bà Đào Thị Ánh, anh Phạm Duy Hà, chị Hoàng Thị Ngọc chưa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn Đ , chia di sản thừa kế là diện tích đất 218,3m<sup>2</sup> tại địa chỉ: Số nhà 4, ngõ 54, đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội là di sản thừa kế của ông Phạm Duy T4 cho những người thuộc hàng thừa kế thứ hai bao gồm: Ông Hoàng Văn Đ , ông Phạm Duy H1 , ông Phạm Duy T3 , bà Hoàng Thị Th3 , bà Hoàng Thị Th2 , bà Phạm Thị T4 theo quy định của pháp luật.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Tây Hồ và ý kiến trình bày của đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Ông Hoàng Văn Đ khởi kiện ông Phạm Duy H1 về việc yêu cầu chia di sản thừa kế là diện tích đất 218,3m<sup>2</sup> tại địa chỉ: Số nhà 4, ngõ 54, đường Nghi Tàm (nay là đường Âu Cơ), phường Quảng An, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội là di sản thừa kế của ông Phạm Duy T4 . Hội đồng xét xử xét thấy đây là Tranh chấp về thừa kế tài sản giữa các cá nhân , phù hợp với quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên xác định đây là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là ông Phạm Duy H1 có địa chỉ cư trú tại: Số nhà 4, ngõ 54, đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội. Xác minh tại Công an phường Quảng An thể hiện ông H1 hiện đang sinh sống tại địa chỉ nêu trên. Di sản thừa kế được xác định tại địa chỉ: Số nhà 4, ngõ 54, đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án Nhân dân quận Tây Hồ thụ lý, giải quyết đơn khởi kiện của ông Hoàng Văn Đ là đúng thẩm quyền.

- Về thời hiệu người thừa kế yêu cầu chia di sản: Căn cứ theo Điều 611 BLDS năm 2015, ông Phạm Duy T4 chết ngày 09/6/2016. Do vậy, HĐXX xác định ngày 09/6/2016 là ngày mở thừa kế. Ngày 19/4/2019, ông Hoàng Văn Đ có đơn đến TAND quận Tây Hồ yêu cầu khởi kiện về việc chia di sản thừa kế của ông Phạm Duy T4 . Căn cứ theo Điều 623 BLDS năm 2015 thì “*thời hiệu để*

người thừa kế yêu cầu chia di sản là 30 năm đối với bất động sản” nên yêu cầu của ông Đ còn thời hiệu khởi kiện.

- Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho những người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông H1 và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không rõ lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiếp tục mở phiên tòa xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

*Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Hội đồng xét xử thấy:*

1. Về hàng thừa kế: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ông Phạm Duy T4 chết ngày 09/6/2016. Tòa án đã tiến hành ra Thông báo yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ nhưng không có đương sự nào xuất trình di chúc của ông T4. Do vậy, HĐXX xác định ông T4 không để lại di chúc nên di sản thừa kế do ông T4 để lại thuộc trường hợp thừa kế theo pháp luật theo Điều 650 BLDS năm 2015.

Ông T4 không đăng kí kết hôn, không có con chung. Các anh, chị, em cùng cha, khác mẹ với ông T4 không còn ai vì đều đã chết trước ông T4. Do vậy, theo Điều 651 BLDS năm 2015, HĐXX xác định những người thừa kế theo pháp luật của ông T4 là các anh, chị, em cùng mẹ, khác cha với ông T4, gồm có: Ông Phạm Duy H1 – sinh năm 1947; bà Phạm Thị T4 – sinh năm 1942; ông Phạm Duy T3 – sinh năm 1949; ông Hoàng Văn Đ – sinh năm 1957, bà Hoàng Thị Th3 – sinh năm 1959 và bà Hoàng Thị Th2 – sinh năm 1961.

2. Về nguồn gốc đất là di sản thừa kế của ông Phạm Duy T4 :

Tại Bản án DSST số 03/2007/DSST ngày 13/02/2007 của TAND quận Tây Hồ, ông T4 và ông H1 được TAND quận Tây Hồ chia bằng hiện vật là phần diện tích đất 835,5m<sup>2</sup> tại địa chỉ: Số nhà 4, ngõ 54, đường Nghi Tàm, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội. Ông H1 và ông T4 phải thanh toán di sản thừa kế cho ông Đ, bà Th3 và bà Th2, mỗi người 2.089.122.222 đồng, tổng cộng là 6.267.366.666 đồng. Ông T4 và ông H1 mỗi người phải thanh toán số tiền là 3.133.683.333 đồng

Tuy nhiên, do ông H1 và ông T4 không thi hành theo quyết định của Bản án nêu trên nên ông Đ đã làm đơn yêu cầu thi hành án. Ngày 10/5/2017,

Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ đã ra Quyết định v/v cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất số 14/QĐ-CCTHADS để thi hành DSST số 03/2007/DSST ngày 13/02/2007 của TAND quận Tây Hồ đối với phần thi hành án của ông T4 và ông H1 .

Theo đó, khi thực hiện việc cưỡng chế kê biên đối với tài sản kê biên, xử lý là: quyền sử dụng 290m<sup>2</sup> đất ở và diện tích ngõ đi chung là 84,1m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 08, tờ bản đồ số 28 tại địa chỉ: Số nhà 4, ngõ 54, đường Nghi Tàm (nay là đường Âu Cơ), phường Quảng An, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, hồ sơ kỹ thuật thửa đất thể hiện diện tích đất thực tế ông H1 và ông T4 được chia là:  $290\text{m}^2 + 202,2\text{m}^2 + 84,1\text{m}^2 + 73,7\text{m}^2 + 160,7\text{m}^2 = 810,7\text{m}^2$

Sau khi thực hiện việc cưỡng chế kê biên theo Quyết định nêu trên, diện tích đất ông T4 và ông H1 còn lại là  $810,7\text{m}^2 - 290\text{m}^2 - 84,1\text{m}^2 = 436,6\text{m}^2$ . Do vậy, ông T4 được hưởng diện tích đất là  $436,6\text{m}^2 : 2 = 218,3\text{m}^2$

HĐXX xác định di sản thừa kế của ông Phạm Duy T4 là diện tích đất 218,3m<sup>2</sup> tại địa chỉ: Số nhà 4, ngõ 54, đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

### 3. Về yêu cầu chia di sản thừa kế:

Di sản thừa kế của ông Phạm Duy T4 được xác định là diện tích đất 218,3m<sup>2</sup> tại địa chỉ: Số nhà 4, ngõ 54, đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội. Theo xác minh tại Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Tây Hồ, phần diện tích này chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an phường Quảng An và được biết, tại địa chỉ nói trên hiện có: bị đơn là ông Phạm Duy H1 , bà Đào Thị Ánh – sinh năm: 1957 (vợ ông Phạm Duy H1 ); anh Phạm Duy Hà – sinh năm: 1983 (con trai ông Phạm Duy H1 ); chị Hoàng Thị Ngọc – sinh năm: 1985 (vợ anh Phạm Duy Hà); cháu Phạm Quỳnh Anh – sinh năm: 2009 và cháu Phạm Thanh Thảo – sinh năm: 2015 (con anh Hà và chị Ngọc) đang sinh sống, quản lý, sử dụng diện tích đất nêu trên.

Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, tiến hành đo đạc hiện trạng thửa đất đối với diện tích đất nêu trên nhưng không thực hiện được do bị đơn và những người đang sinh sống, quản lý, sử dụng diện tích đất không hợp tác, cản trở không cho Hội đồng xem xét, thẩm định tại chỗ vào làm việc. Tòa



án cũng đã ra Thông báo yêu cầu Nguyên đơn cung cấp sơ đồ kỹ thuật thửa đất tại thời điểm khởi kiện để có căn cứ xác định hiện trạng, các công trình kiến trúc trên đất. Tuy nhiên nguyên đơn cũng không cung cấp được tài liệu này. Do vậy, HĐXX không có căn cứ để xem xét hiện trạng thực tế, cũng như xác định các công trình trên đất khi giải quyết vụ án.

Theo Biên bản định giá tài sản ngày 21/5/2020 của Hội đồng định giá xác định giá trị mảnh đất được định giá  $50 \text{ triệu/m}^2 \times 218,3\text{m}^2 = 10.915.000.000$  đồng (mười tỷ, chín trăm mười lăm triệu đồng)

Như vậy, đối với di sản thừa kế của ông T4, cần chia đều cho hàng thừa kế thứ hai được hưởng gồm: Ông Phạm Duy H1 – sinh năm 1947; bà Phạm Thị T4 – sinh năm 1942; ông Phạm Duy T3 – sinh năm 1949; ông Hoàng Văn Đ – sinh năm 1957, bà Hoàng Thị Th3 – sinh năm 1959 và bà Hoàng Thị Th2 – sinh năm 1961. Ngoài ra, theo Điều 616, Điều 618 BLDS năm 2015, HĐXX xét thấy cần thiết trích công sức đối với người đang quản lý di sản là ông Phạm Duy H1.

\* **Chia bằng giá trị di sản:** Do vậy, di sản thừa kế sẽ được chia làm 07 phần, mỗi kỹ phần được hưởng là:  $10.915.000.000 \text{ đồng} : 7 = 1.559.285.714$  đồng, cụ thể:

- Ông Phạm Duy H1 được nhận 02 kỹ phần có giá trị:  $1.559.285.714 \text{ đồng} \times 2 = 3.118.571.428 \text{ đồng}$

- Những người còn lại, gồm: Ông Hoàng Văn Đ ; bà Phạm Thị T4; ông Phạm Duy T3 ; bà Hoàng Thị Th3 và bà Hoàng Thị Th2, mỗi người được nhận 01 kỹ phần có giá trị: 1.559.285.714 đồng.

\* **Chia bằng hiện vật:** Do HĐXX không có căn cứ để xem xét hiện trạng thực tế, cũng như xác định các công trình, kiến trúc trên thửa đất nên không thể chia thừa kế bằng hiện vật theo yêu cầu của bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Hiện tại, ông Phạm Duy H1 và gia đình là: bà Đào Thị Ánh – sinh năm: 1957 (vợ ông Phạm Duy H1); anh Phạm Duy Hà – sinh năm: 1983 (con trai ông Phạm Duy H1); chị Hoàng Thị Ngọc – sinh năm: 1985 (vợ anh Phạm Duy Hà); cháu Phạm Quỳnh Anh – sinh năm: 2009 và cháu Phạm Thanh Thảo – sinh năm: 2015 (con anh Hà và chị Ngọc) đang sinh sống, quản lý, sử dụng diện tích đất nên HĐXX chia cho ông Phạm Duy H1 tiếp tục sử

dụng diện tích đất 218,3m<sup>2</sup> tại địa chỉ: Số nhà 4, ngõ 54, đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

Buộc ông Phạm Duy H1 phải thanh toán cho ông Hoàng Văn Đ ; bà Phạm Thị T4; ông Phạm Duy T3 ; bà Hoàng Thị Th3 và bà Hoàng Thị Th2 , mỗi người 1.559.285.714 đồng, tổng số tiền là: 7.796.428.571 đồng.

Ông Phạm Duy H1 có quyền kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích được chia theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các ý kiến trình bày của bị đơn, HĐXX nhận thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, ông Phạm Duy H1 và bà Phạm Thị T4 có ý kiến không làm việc với người đại diện theo ủy quyền của ông Đ , yêu cầu gặp trực tiếp ông Hoàng Văn Đ để đối chất, giải quyết vụ án. Tuy nhiên, người đại diện theo ủy quyền của ông Đ có đầy đủ quyền và nghĩa vụ tổ tụng theo quy định của pháp luật nên yêu cầu của ông H1 và bà T4 không có cơ sở để HĐXX xem xét.

[4] Về án phí:

Bà Hoàng Thị Th2 phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật tương ứng với giá trị được hưởng.

Ông Phạm Duy H1 – sinh năm 1947; bà Phạm Thị T4 – sinh năm 1942; ông Phạm Duy T3 – sinh năm 1949; ông Hoàng Văn Đ – sinh năm 1957, bà Hoàng Thị Th3 – sinh năm 1959 là người cao tuổi, được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào:*

- Điều 611, Điều 612, Điều 613, Điều 616, Điều 618, Điều 623, Điều 649, Điều 650, Điều 651 và Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

*Xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế của ông Hoàng Văn Đ

2. Về yêu cầu chia thừa kế:

- Về thời hiệu thừa kế: Xác định ông Phạm Duy T4 chết ngày 09/6/2016. Ngày 24/4/2019, ông Hoàng Văn Đ có đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế. Theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015, yêu cầu chia thừa kế của ông Hoàng Văn Đ còn thời hiệu khởi kiện.

- Thời điểm mở thừa kế: Ông Phạm Duy T4 chết ngày 09/6/2016 là ngày mở thừa kế.

- Về hàng thừa kế: Ông T4 trước khi chết không để lại di chúc nên di sản thừa kế được chia cho các hàng thừa kế theo quy định của pháp luật. Xác định hàng thừa kế thứ hai của ông Phạm Duy T4 gồm có: Ông Phạm Duy H1 ; bà Phạm Thị T4; ông Phạm Duy T3 ; ông Hoàng Văn Đ , bà Hoàng Thị Th3 và bà Hoàng Thị Th2 .

- Di sản thừa kế của ông Phạm Duy T4 là: Diện tích đất 218,3m<sup>2</sup> tại địa chỉ: Số nhà 4, ngõ 54, đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

**\* Chia bằng giá trị di sản:**

- Ông Phạm Duy H1 được nhận 02 kỷ phần có giá trị: 1.559.285.714 đồng x 2 = 3.118.571.428 đồng

- Những người còn lại, gồm: Ông Hoàng Văn Đ ; bà Phạm Thị T4; ông Phạm Duy T3 ; bà Hoàng Thị Th3 và bà Hoàng Thị Th2 , mỗi người được nhận 01 kỷ phần có giá trị: 1.559.285.714 đồng.

**\* Chia bằng hiện vật:**

Chia cho ông Phạm Duy H1 tiếp tục sử dụng diện tích đất 218,3m<sup>2</sup> tại địa chỉ: Số nhà 4, ngõ 54, đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

Buộc ông Phạm Duy H1 phải thanh toán cho ông Hoàng Văn Đ ; bà Phạm Thị T4; ông Phạm Duy T3 ; bà Hoàng Thị Th3 và bà Hoàng Thị Th2 , mỗi người 1.559.285.714 đồng, tổng số tiền là: 7.796.428.571 đồng.

Ông Phạm Duy H1 có quyền kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích được chia theo đúng quy định của pháp luật sau

khi đã hoàn Th3 nghĩa vụ của mình theo quyết định của bản án và theo qui định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi suất phát sinh trên số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### 3. Về án phí sơ thẩm:

Bà Hoàng Thị Th2 phải chịu 58.778.571 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phạm Duy H1 – sinh năm 1947; bà Phạm Thị T4 – sinh năm 1942; ông Phạm Duy T3 – sinh năm 1949; ông Hoàng Văn Đ – sinh năm 1957, bà Hoàng Thị Th3 – sinh năm 1959 được miễn nộp án phí.

### 4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Diệp**

